TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-01-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1979; nơi cư trú: Aldolf, Meyer, Straße 17, 30890 Barsinghausen, Hannover, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt;
- *Bị đơn:* Anh Đỗ Tất B, sinh năm 1986; ĐKHKTT: Số 34 khu 7, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Sömmerringstraße 6, 55118, Mainz, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Mai A trình bày:

Chị Nguyễn Thị Mai A và Anh Đỗ Tất B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức vào ngày 19 tháng 01 năm 2012. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng tính cách, quan điểm sống, không

tìm được nói chung và không tin tưởng lẫn nhau. Anh chị đã nhiều lần ngồi lại cùng trao đổi để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Khi mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm, anh chị đã sống ly thân. Từ đó đến nay, anh chị không còn liên lạc và quan tâm đến nhau nữa. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Đỗ Tất B.

Về con chung: Chị và Anh Đỗ Tất B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và Anh Đỗ Tất B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin ly hôn (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn là Anh Đỗ Tất B trình bày như sau:

Anh thống nhất với Chị A về quá trình kết hôn giữa hai anh chị. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung và không có sự tin tưởng nhau. Anh chị đã nhiều lần cùng nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Do vậy, nay Chị A có đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và Chị Nguyễn Thị Mai A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và Chị Nguyễn Thị Mai A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn Anh Đỗ Tất B và nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Mai A hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đức, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Mai A, bị đơn là Anh Đỗ Tất B vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Chị Nguyễn Thị Mai A, Anh Đỗ Tất B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai A và Anh Đỗ Tất B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức vào ngày 19 tháng 01 năm 2012 vào ngày 19 tháng 01 năm 2017 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ vào lời khai của Chị A và Anh B, nhận thấy tình cảm giữa hai anh chị không còn, vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, không có tiếng nói chung và

không còn liên quan đến nhau về mặt tình cảm lẫn kinh tế nên đã quyết định ly hôn với nhau. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, anh chị không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Mai A và Anh Đỗ Tất B.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai A và Anh Đỗ Tất B khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mai A và Anh Đỗ Tất B khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo Chị Nguyễn Thị Mai A và Anh Đỗ Tất B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Mai A:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai A được ly hôn Anh Đỗ Tất B.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai A và Anh Đỗ Tất B khai không có con chung, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mai A và Anh Đỗ Tất B khai không có tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mai A phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000228 ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Mai A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Mai A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Đỗ Tất B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Vinh Đỗ Xuân Quyết Đặng Hồ Điệp